

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 293/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 26/11/2019

V/v tranh chấp về **ly hôn, về nuôi con.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm;

2. Ông Ngô Văn Được.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 468/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 543/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh N – sinh năm 1985 (Có mặt).

Cư trú: 115 H, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P – sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Cư trú: 115 H, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bảng tự khai nguyên đơn chị Trần Thị Thanh N trình bày: Chị và anh P kết hôn vào năm 2005, hôn nhân là **do quen biết**, vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian chung sống được 13 năm thì xảy ra mâu thuẫn vào đầu năm

2018. Nguyên nhân bất đồng quan điểm sống nên thường hay cự cãi, đến tháng 03 năm 2019 vợ chồng ly thân đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với chồng là anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Phúc Thanh X, sinh ngày 03/4/2006; Nguyễn Phúc Thanh N1, sinh ngày 08/02/2010, hiện đang sống cùng với chị, khi ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày: Anh và chị N kết hôn năm 2005, hôn nhân do quen biết vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian chung sống được 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn từ tháng 4/2019. Lý do trong lúc có rượu nên lỡ lời nói đòi ly hôn với chị N, nên từ đó vợ chồng không nói chuyện nữa. Nay vợ xin ly hôn do còn tình cảm yêu cầu Tòa án cho vợ chồng hàn gắn, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Phúc Thanh X, sinh ngày 03/4/2006; Nguyễn Phúc Thanh N1, sinh ngày 08/02/2010, hiện đang sống cùng với chị, khi ly hôn anh P đồng ý để cho Chị N nuôi dưỡng 02 con chung, anh P không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Thị Thanh N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn P, anh P có nơi cư trú tại ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P là có căn cứ.

[3] Chị Trần Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn P chung sống với nhau vào năm 2005 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét tình trạng hôn nhân của anh, chị thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn do anh P có rượu lời lẽ không tốt đối với chị N nên vợ chồng xảy ra cự cãi đến tháng 3/2019 thì không còn chung sống với nhau, không ai quan tâm đến nhau. Quá

trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị N yêu cầu ly hôn anh P không đồng ý vì còn thương vợ và yêu cầu cho vợ chồng hàn gắn nhưng anh P không đến gặp chị N để hàn gắn tình cảm vợ chồng, cho thấy anh P không có thiện chí để hàn gắn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thanh N.

[4] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Phúc Thanh X, sinh ngày 03/4/2006; Nguyễn Phúc Thanh N1, sinh ngày 08/02/2010. Hiện 02 cháu đang sống chung với chị N. Tại phiên tòa hôm nay chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung. Do cháu X, cháu N1 trên 07 tuổi Tòa án có hỏi nguyện vọng của cháu X là muốn được sống với anh P, cháu N1 là muốn được sống với chị N. Tuy nhiên, chị N và anh P thống nhất thỏa thuận để chị N tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, anh P không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ lúc anh P, chị N không còn chung sống với nhau, hai cháu X và N1 sống chung với mẹ, cuộc sống đã ổn định, các cháu vẫn phát triển bình thường về mặt thể chất và được đi học đầy đủ. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thỏa thuận của chị N và anh P, giao cho chị N tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Phúc Thanh X, sinh ngày 03/4/2006 và Nguyễn Phúc Thanh N1, sinh ngày 08/02/2010.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị N và anh P thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

[6] Về quan hệ nợ chung: Chị N và anh P xác định không có.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị Thanh N phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thanh N đối với anh Nguyễn Văn P.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Thanh N được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Giấy chứng nhận kết hôn **số 207, ngày 13 tháng 12 năm 2005** do Ủy ban nhân dân **xã Đ**, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho chị Trần Thị Thanh N **và** anh Nguyễn Văn P không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị Thanh N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Phúc Thanh X, sinh ngày 03/4/2006 và Nguyễn Phúc Thanh N1, sinh ngày 08/02/2010 (hai con chung đang sống với chị N).

Chị Trần Thị Thanh N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Văn P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị N và anh P thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc chị Trần Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn P xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì chị Trần Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn P phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị Trần Thị Thanh N phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0013051 ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Chị N đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Anh Thư

